

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Sơn Tây
- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư hóa chất tại Bệnh viện đa khoa Sơn Tây năm 2026-2027
- Tên gói thầu: Gói 1: Vật tư y tế tiêu hao thông dụng
- Giá gói thầu: 6.383.484.136 VND
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không bảo hiểm y tế và nguồn thu hợp pháp khác tại đơn vị.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/II năm 2026
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Tùy chọn mua thêm: Tối đa 30% tương đương 1.915.045.241 VND

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung

- Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;
- Hàng hóa mới 100%, đảm bảo hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; ¼ hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm theo nhà sản xuất khi bàn giao hàng hóa.
- Nhà thầu đề xuất phạm vi cung cấp, ngày giao hàng phù hợp với tiến độ thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)	Quy cách đóng gói
Phần 1.1: Bông, băng gạc dung dịch rửa tay . sát khuẩn			

1.	Bông ép sọ não	Bông ép phẫu thuật sọ não Tiệt trùng bằng EO gas hoặc tương đương Kích thước: 1 x 8cm x 4 lớp; vô trùng, tối thiểu có sợi cản quang	
2.	Bông lót bó bột cỡ 10cm x2,7m	Bông lót bó bột cỡ 10cm x2,7m Làm từ tối thiểu chất liệu bông 100% Polyester không thấm nước, không gây kích ứng khi sử dụng	Túi 1 cuộn
3.	Bông lót bó bột cỡ 15cm x2,7m	Bông lót bó bột cỡ 15cm x2,7m Làm tối thiểu từ chất liệu bông 100% Polyester không thấm nước, không gây kích ứng khi sử dụng	Túi 1 cuộn
4.	Bông lót bó bột cỡ 20cm x2,7m	Bông lót bó bột cỡ 20cm x2,7m Làm tối thiểu từ chất liệu bông 100% Polyester không thấm nước, không gây kích ứng khi sử dụng	Túi 1 cuộn
5.	Bông thấm nước y tế	Bông thấm nước y tế. Sản xuất tối thiểu từ 100% bông xơ thiên nhiên, thành phần tối thiểu chính là Cellulose được chế tạo từ xơ của hạt cây các loài Bông, không lẫn sợi nylon.	Túi 1 kg
6.	Băng bột bó loại 10cm x 4.6m	Được làm tối thiểu từ bột thạch cao, có độ tinh khiết cao, lớp gạc tối thiểu 100% cotton Thời gian tạo hình nhanh từ khoảng 2 - 4 phút, sẽ đông kết hoàn toàn sau ≤ 24 giờ Kích thước: 10cm x4.6m	72 cuộn/ thùng
7.	Băng bột bó loại 15cm x 4.6m	Được làm từ tối thiểu bột thạch cao, có độ tinh khiết cao, lớp gạc tối thiểu 100% cotton Thời gian tạo hình nhanh từ khoảng 2 - 4 phút, sẽ đông kết hoàn toàn sau ≤ 24 giờ Kích thước: 15cm x4.6m	72 cuộn/ thùng
8.	Băng bột bó loại 20cm x 4.6m	Được làm từ tối thiểu bột thạch, có độ tinh khiết cao, lớp gạc tối thiểu 100% cotton Thời gian tạo hình nhanh từ khoảng 2 - 4 phút, sẽ đông kết hoàn toàn sau 24 giờ Kích thước: 20cm x 4.6m	36 cuộn/ thùng
9.	Băng cuộn xô	Kích thước: 7cm x 2,5m. Sản phẩm được dệt tối thiểu từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao, không có độc tố.	Gói 10 cuộn
10.	Băng dính cá nhân	- Tối thiểu từ vải Viscose và Polyamide co giãn, không thấm nước. - Đệm thấm dịch: tối thiểu là màu trắng gồm bông và lớp lưới Polyethylene không gây dính. - Keo: tối thiểu Oxyd kẽm không dùng dung môi.	Hộp 102 miếng

		- Kích thước 19mm x 72mm - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) hoặc tương đương	
11.	Băng dính lụa 2,5cmx5m	- Tối thiểu từ vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate. - Số sợi 44x19,5 sợi/cm, lực dính khoảng 1,8-5,5 N/cm. - Keo tối thiểu Zinc oxide không dùng dung môi phủ đều	Hộp 12 cuộn
12.	Băng gạc vô trùng cố định kim luân	Băng gạc vô trùng cố định kim luân, kích thước 60x70mm	1 cái/ túi
13.	Băng keo chỉ thị hấp ướt	- Băng keo chỉ thị nhiệt kích thước 24mm x 55m, vạch mực chuyển từ trắng nhạt sang nâu sẫm/đen sau tiệt khuẩn. - Thành phần tối thiểu: Giấy crepe bão hoà 40-50%, chất kết dính 10-20%, Acrylic Polymer 2-5%, mực chỉ thị hơi nước 0,5-2%	20 cuộn/hộp
14.	Băng mực in dùng cho máy đóng túi/ hàn túi	Chất liệu tối thiểu: Nylon Kích thước băng mực (LxWxH): 90x60x15mm	Hộp 1 băng
15.	Băng rôn sơ sinh	Sản phẩm tối thiểu được dệt kim từ sợi polyester	Túi 1 cái
16.	Băng xô	Kích thước: 15cm x 5m. Sản phẩm được dệt tối thiểu từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố.	Gói 10 cuộn
17.	Bộ dung dịch tan gỉ	Thành phần tối thiểu: Glycolic Acid 8%	Bộ gồm 2 chai 750 ml
18.	Chất khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế (1)	Thành phần tối thiểu: Sterex S (Didecyl conjugated dimethyl benzyl Ammonium chloride)	Can 5 lít
19.	Chất khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế (2)	Thành phần tối thiểu: Dung dịch 1% chứa 0.15% peracetic acid; <5% phosphates, chất hoạt động bề mặt không ion, >30% chất tẩy trắng gốc oxy	Hộp 2 kg
20.	Chất khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế (3)	Thành phần tối thiểu: 0,55% Ortho-Phthalaldehyde, pH trong khoảng 7-9 pha sẵn khử khuẩn mức độ cao dụng cụ nội soi và dụng cụ không chịu nhiệt.	Can 5 lít
21.	Cuộn băng dính cố định vết thương chống thấm nước	Kích thước tối thiểu: 10cm x 10 m	

22.	Dung dịch tan gi	Thành phần tối thiểu: Triethanolamine 8%	Bộ gồm 2 chai 750 ml
23.	Dung dịch tẩy Protein dùng cho dụng cụ y tế	Thành phần tối thiểu: 5 Enzyme hiệu suất cao (Protease, Lipases, Amylases, Mannanase, Cellulase) 10%	Can 5 lít
24.	Dung dịch vệ sinh tay nhanh ngoại khoa	Tối thiểu đạt tiêu chuẩn EN 12791 hoặc tương đương	
25.	Gạc hút y tế	Gạc được dệt tối thiểu từ sợi 100% cotton, không có Dextrin.	Kiện 1000 mét
26.	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5x 7,5cm x6 lớp tiệt trùng	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5x 7,5cm x6 lớp tiệt trùng	Gói 10 cái
27.	Nước rửa tay nhanh	Thành phần tối thiểu: 75%tt/tt Ethanol 8%tt/tt Isopropyl Alcohol 0.5%tt/tt Chlorhexidine Digluconate. Hàm lượng phụ gia vừa đủ 100%	Chai 1 lít
28.	Nước rửa tay qua nước	Thành phần tối thiểu: 1% w/w Chlorhexidine Digluconate Hàm lượng phụ gia vừa đủ 100%	Chai 1 lít
29.	Nước tẩy Javen	Hàm lượng NaClO 80±5 g/l; hàm lượng NaOH dư 7±2 g/l	Can 30 lít
30.	Viên khử khuẩn	Thành phần tối thiểu: 50% Trolosene Sodium.	Hộp 100 viên
31.	Cloramin B	Bột tơi mịn, màu trắng đục đồng nhất. Hàm lượng clo khoảng 25% - 27%	Thùng 25 kg
32.	Cồn 70	Cồn 70°	Chai 500ml
33.	Cồn 90 độ	Cồn 90°.	Chai 500 ml
34.	Cồn tuyệt đối	Cồn tuyệt đối. Nồng độ Ethanol ≥99%.	Chai 500 ml
Phần 1.2: Bơm. kim tiêm. ống thông. ống nối. các loại			
35.	Bơm tiêm 1ml	Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất tối thiểu từ nhựa y tế nguyên sinh. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3	Hộp 100 cái

		cạnh. Kim các cỡ 25Gx1", 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 hoặc tương đương.	
36.	Bơm tiêm 3ml	Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất tối thiểu từ nhựa y tế nguyên sinh. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. - tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) hoặc tương đương - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp 100 cái
37.	Bơm tiêm 5ml	Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất tối thiểu từ nhựa y tế nguyên sinh. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. - tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) hoặc tương đương - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp 100 cái
38.	Bơm tiêm 10ml	Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất tối thiểu từ nhựa y tế nguyên sinh. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. - tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) hoặc tương đương - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp 100 cái
39.	Bơm tiêm 20ml	Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất tối thiểu từ nhựa y tế nguyên sinh. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Gioăng hình nón giúp đuổi khí dễ dàng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3	Hộp 50 cái

		cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. - tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) hoặc tương đương - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 hoặc tương đương	
40.	Bơm tiêm 50ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số.	Hộp 25 cái
41.	Bơm cho ăn 50ml	Xy lanh dung tích 50cc được sản xuất tối thiểu từ nhựa y tế nguyên sinh. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) hoặc tương đương - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp 25 cái
42.	Bơm tiêm cân quang	Bơm tiêm cân quang (gồm tối thiểu có nòng bơm tiêm + dây dẫn + ống hút thuốc). Nòng bơm tiêm dung tích 200ml, Sử dụng được cho máy tiêm Optione hãng Mallinkrodt loại 1 nòng.	Hộp 1 cái
43.	Bộ chuyển đổi huyết áp động mạch	Tối thiểu làm bằng vật liệu Polyme và có khả năng tương thích sinh học cao. Cấu trúc đảm bảo an toàn. Chip nhạy, truyền dữ liệu chính xác. Phù hợp với các loại cab. Tối thiểu có chứng nhận chất lượng CE hoặc FDA hoặc tương đương.	Túi 1 bộ
44.	Catheter động mạch	Ống thông động mạch đầu mở tối thiểu chất liệu Polyurethane có cân quang, gồm: Ống thông, kim luồn và dây dẫn đường : - Ống thông 3Fr x 8cm, kim luồn 20G x 5cm, dây dẫn đường tối thiểu bằng thép không gỉ có các vạch đánh dấu, 0.018"x20cm. - Ống thông 4Fr x 10cm, kim luồn 19G x 5cm, dây dẫn đường tối thiểu bằng thép không gỉ có các vạch đánh dấu, 0.032"x30cm - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, ISO 14001, ISO 9001, CE hoặc tương đương	Túi 1 cái
45.	Dây dẫn đường mổ nội soi tiết niệu	Chất liệu tối thiểu thép không rỉ phủ PTFE dài 80~150 cm, đường kính ≤ 0.038 inch, dùng trong phẫu thuật tán sỏi nội soi, dùng để đặt sonde jj.	Túi 1 cái
46.	Dụng cụ cố định khí quản có chống cắn	Dụng cụ cố định khí quản có chống cắn, giúp cố định ống nội khí quản chắc chắn, an toàn và nhanh chóng	Túi 1 bộ
47.	Dung dịch Sorbitol 3%	Thành phần tối thiểu: Sorbitol 3%.	Can 5 lít

48.	Khóa 3 ngã	• Cho phép xoay vòng 360 độ. • Có van bấm khi dừng chính xác tại mỗi vị trí để đảm bảo độ chính xác	Hộp 50 cái
49.	Khóa 3 ngã có dây nối 25cm	Chống nút gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc. Dây nối dài 25 cm.	Túi 1 cái
50.	Kim cánh bướm	Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G. Dây dẫn tối thiểu bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥ 30 cm. Kim tối thiểu bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock.	Hộp 50 cái
51.	Kim cánh bướm	- Kim cánh bướm 21G - 23G. Đầu kim 3 mặt vát, thành kim mỏng. Đầu bảo vệ an toàn để ngăn ngừa chấn thương do kim đâm. Lực kích hoạt đầu an toàn 0.1-2.0kgf - Tiếng click để xác nhận khóa an toàn đã được kích hoạt - Cánh có lỗ chống trượt, mặt dưới có nhiều gờ nhám để cầm khi thao tác - Tráng silicon giúp xuyên da mượt mà và giảm đau. - Dây nối 300mm chất liệu tối thiểu PVC, không DEHP, đầu nối Luer lock. Đường kính trong/ngoài là 1.35mm/ 2.44mm. - Tốc độ dòng chảy 21G > 20ml/phút, 22G > 12ml/phút, 23G > 7,8ml/phút - Không rò rỉ với áp lực > 0.4 kgf/cm². - Kim làm tối thiểu bằng thép không gỉ SUS 304. Đường kính kim 21G(0.8mm), 22G (0,7mm), 23G (0.6mm) - Tiệt trùng EO hoặc tương đương - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC hoặc tương đương	50 cái/hộp
52.	Kim châm cứu số 10	Kim châm cứu số 10. Cán đồng, có khuyên, thân kim tối thiểu sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Mũi kim bén nhọn, giảm được lực cản khi châm qua da giúp bệnh nhân bớt đau. Vô trùng. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.	Hộp 100 cái
53.	Kim châm cứu số 5	Kim châm cứu số 5. Cán đồng, có khuyên, thân kim tối thiểu sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Mũi kim bén nhọn, giảm được lực cản khi châm qua da giúp bệnh nhân bớt đau. Vô trùng. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.	Hộp 100 cái

54.	Kim chọc dò gây tê tủy sống các số G18, G25, G27.	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài sắc bén. Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra.	Hộp 25 cái
55.	Kim lấy thuốc các cỡ 18	Kim lấy thuốc các cỡ. Đốc kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim.	Hộp 100 cái
56.	Kim luồn an toàn số 24	Kim luồn tĩnh mạch có cánh cỡ 24G. - Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau. - Kim có 4 đường cản quang, vật liệu tối thiểu FEP-Teflon. - Đầu kim 3 mặt vát, độ sắc cao. - Có màng kị nước tại đốc kim chặn máu tràn ra ngoài. - Cơ chế trào máu 2 lần giúp xác nhận lấy ven thành công. - Tốc độ chảy 22ml/phút. - Độ dài kim 19mm. - Thể tích môi: 0.084ml - Khoảng cách từ đầu mặt vát kim sát đến đầu catheter <1mm đảm bảo giảm lực tác động, giảm đau. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương.	Hộp 50 cái
57.	Kim luồn tĩnh mạch các số	Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Ống catheter làm từ tối thiểu chất liệu PTFE nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim có cổng bơm thuốc bổ xung, có nắp đậy. - Khoảng bảo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven. - Khử trùng bằng khí EO (Ethylene Oxide) hoặc tương đương - Thời gian lưu kim ≥ 72 giờ.	Hộp 50 cái
58.	Ống chống tụt lưỡi	Canuyl chống tụt lưỡi các số. Chất liệu tối thiểu: nhựa y tế, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	Túi 1 cái
59.	Ống mở khí quản tiết trùng các số	Canuyl mở khí quản tiết trùng các số. Được làm tối thiểu bằng nhựa PVC không độc. Có bóng, cong 90 độ. Đầu valve có khóa. Đường mở tia X chạy dọc chiều dài ống. Sử dụng 1 lần.	Hộp 1 cái
60.	Ống nhựa hút thai các số	Các số: 4, 5, 6. Được tiết trùng bằng khí E.O hoặc tương đương. Sản xuất tối thiểu bằng nhựa PVC. Ống nhựa trong, mềm dẻo. Đầu hút trơn láng không bavia.	Túi 1 cái

61.	Ống nội khí quản các số	Có bóng chèn. Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ. Có vạch căn quang chạy dọc chiều dài ống giúp xác định vị trí của ống trong khí quản. Có các số từ 2.5 - 8.0	Hộp 10 cái
62.	Ống thông đường mật các loại, các cỡ (số)	Được làm từ cao su thiên nhiên. Kích thước: Số 14, 16, 18, 20, 22, 24	Túi 10 cái
63.	Ống thông tiểu 1 nhánh	Ống dài ≥ 40 cm, tối thiểu bằng nhựa y tế mềm và trơn dễ luồn. Đầu hở với 2 lỗ bên giúp dẫn lưu tối đa.	Túi 20 cái
64.	Ống thông tiểu 2 nhánh các cỡ	Sonde Foley 2 nhánh các số 8- 26. Sản xuất tối thiểu từ cao su thiên nhiên, tráng Silicone trong lòng. Bóng có dung tích từ 5cc-30cc, bóng căng đều không bị vỡ, không bị dính khi xông lâu.	Hộp 10 cái
65.	Ống thông tiểu 3 nhánh các cỡ	Sonde Foley 3 nhánh các số. Chất liệu tối thiểu cao su có phủ dầu Silicone, giảm kích ứng. Thành ống dày chống gãy gập. Bóng 30 ml có đối xứng, bóng căng đều, không bị vỡ, không bị dính khi xông lâu.	Hộp 10 cái
66.	Ống thông tĩnh mạch 1 nòng	Kim dẫn đường thẳng. Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn. Có dao mổ và kim nông bằng nhựa. Catheter tối thiểu bằng chất liệu polyurethan, chiều dài ≥ 20 cm, 1 nòng, kích cỡ nòng 16G.	Túi 1 cái
67.	Ống thông tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Size: 7 FR; kỹ thuật Seldinger; chất liệu tối thiểu: Polyurethan; độ tương thích sinh học cao; đường bọc xạ rõ nét, đánh dấu rõ ràng để đảm bảo vị trí chính xác.	Túi 1 cái
68.	Ống xông niệu quản cả 2 đầu cong và mở	1 ống xông có các số từ 3Fr-8Fr dài 26cm, 01 que đẩy, 01 chỉ rút	Túi 1 cái
69.	Xylanh bơm thuốc căn quang sử dụng được cho máy tiêm Seacrown, model Zenith C22 dual Syringes	Bơm tiêm căn quang (gồm tối thiểu có nòng bơm tiêm + dây dẫn + ống hút thuốc). Nòng bơm tiêm dung tích 200ml, Sử dụng được cho máy tiêm Seacrown, model Zenith C22 dual Syringes	
Phần 1.3: Găng tay và các vật tư tiêu hao thông dụng khác			
70.	Bản cực trung tính dùng cho dao mổ điện	Bản cực trung tính dùng cho dao mổ điện	Túi 1 cái
71.	Bao cao su	Mùi: Không mùi Màu sắc và độ trong: Trong mờ và không màu + Size 49: - Chiều dài: 170 mm $\pm$ 5 mm	1 cái/ túi

		- Chiều rộng: 49 mm $\pm$ 2 mm + Size 52: - Chiều dài: 170 mm $\pm$ 5 mm - Chiều rộng: 52 mm $\pm$ 2 mm	
72.	Bầu lọc khuẩn	- Lọc vi rút, vi khuẩn; làm ẩm và làm ẩm không khí từ máy thở đến bệnh nhân - Có cổng lấy mẫu khí - Loại phin lọc: Phin lọc tĩnh điện - Sự kháng (tại 30LPM): khoảng 60PA - Không gian chết: $\leq$32ml - Thể tích: 250-1500ml - Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE): $\geq$99,99% - Hiệu quả lọc virus (VFE): $\geq$99,99% - Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương	Túi 1 cái
73.	Block nhựa	• Mặt trước nghiêng: $\geq$30° • Mẫu lỗ: lỗ to • Có nắp đậy, dễ mở • Chất liệu tối thiểu: POM (Polyoxymethylene) - Kích thước: 40x28x6mm	250-500 cái/ hộp
74.	Bộ hút đờm kín	* Chất liệu tối thiểu: PVC,PU mềm dẻo đảm bảo kín hoàn toàn * Kích cỡ: 12- 16Fr, chiều dài: 580 mm * Cấu tạo: - Catheter mount: ống nối mềm dẻo, xoay 360 độ - Giảm áp lực lên ống nội khí quản - Catheter hút: mềm dẻo, đầu tip mài nhẵn, có lỗ phụ, chất liệu tối thiểu: PU, PVC không DEHP - Van điều khiển: Van hút có thể khoá, ngăn ngừa rò rỉ khí - Tối thiểu có 2 cổng: 1 cổng MDI: Giúp xịt thuốc, 1 cổng rửa: có van 1 chiều giúp làm sạch hiệu quả - Tối thiểu đạt chuẩn : ISO 13485 hoặc tương đương	
75.	Bơm hút thai các số	sử dụng trong hút thai bằng chân không. Vòng gioăng chữ O tối thiểu bằng cao su cho đầu bittong. Vòng nhựa cố định ở cổ ống bơm. Dầu bôi trơn (silicone) $\geq$2cc.	Túi 1 bộ
76.	Chất nhuộm nhân Hematoxylin loại B	Chất nhuộm nhân Hematoxylin loại B	Chai 500ml
77.	Chỉ lạnh	Tối thiểu 100 % bằng sợi cotton. Có các size và chiều dài: $\geq$ 360m.	Hộp 10 cuộn

78.	Chỉ thị hóa học đa thông số (hấp hơi nước)	Chỉ thị hóa học dùng trong quá trình tiệt trùng bằng hơi nước - Đa thông số, dùng cho máy hấp ướt	Hộp 200 cái
79.	Cốc hoá chất H ₂ O ₂ dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Hóa chất Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) dùng cho máy hấp tiệt trùng plasma PL-150. Dung tích 150ml/lọ dùng cho 20 chu trình hấp	
80.	Đầu côn vàng nhựa, có khóa hoặc không khóa	Đầu côn vàng nhựa, có khóa hoặc không khóa dùng trong y tế, được sản xuất tối thiểu bằng nhựa PP không chứa kim loại. Có khóa hoặc không khóa. Dung tích tối đa 200ul.	Túi 1000 cái
81.	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh nhựa dùng trong y tế, được sản xuất tối thiểu bằng nhựa PP không chứa kim loại. Có khóa hoặc không khóa. Dung tích tối đa 1000ul.	Túi 500 cái
82.	Đầu hút nhựa	Chất liệu tối thiểu nhựa . Đầu hút rỗng và cứng. Đầu ống có hình củ để tiếp cận thanh quản dễ dàng.	Túi 1 cái
83.	Dầu Parafin ống nhựa	Dầu Parafin dùng trong y tế, được đóng trong ống nhựa 5 ml hàn kín, không rạn nứt, không đen đầu. Không có các tiểu phân không tan khi kiểm tra bằng mắt thường. Dung tích 5 ml.	Ống 5 ml
84.	Dầu soi kính hiển vi	Dầu soi kính hiển vi	lọ 500ml
85.	Dây cho ăn các số	Được sản xuất tối thiểu từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 1.250 mm. Một đầu dây được gắn phễu có nắp đậy, đầu còn lại được bo tròn. Có 4 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên thành ống dây. Trên dây có 04 vạch đánh dấu cách đầu bo một khoảng lần lượt là 45cm, 55cm, 65cm, 75cm.	1 cái/ túi
86.	Dây cho ăn sơ sinh	Được sản xuất tối thiểu từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 500 mm. Một đầu dây được gắn phễu có nắp đậy, đầu còn lại được bo tròn. Có 02 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên thành ống dây. Trên dây có 03 vạch đánh dấu cách đầu bo một khoảng lần lượt là 20cm, 30cm, 40cm.	1 cái/ túi
87.	Dây dẫn lưu ổ bụng	Dây dẫn lưu ổ bụng	Túi 1 cái
88.	Dây dẫn lưu ổ bụng bằng cao su	Chất liệu tối thiểu cao su, đường kính 9 -12mm, chiều dài 1,2m	Túi 1 cái

89.	Dây dẫn oxy người lớn có gọng kính	Chất liệu tối thiểu nhựa PVC, dây dài ≥ 2000 mm. Size: người lớn (L). Túi 1 bộ. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Túi 1 cái
90.	Dây dẫn oxy trẻ em có gọng kính	Chất liệu tối thiểu nhựa PVC, dây dài ≥ 2000 mm. Size: trẻ em (S). Túi 1 bộ. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Túi 1 cái
91.	Dây hút nhót các số	Được sản xuất tối thiểu từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 500 mm. Một đầu dây được gắn phễu, đầu còn lại được bo tròn. Có 02 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên thành ống dây, cách đầu bo một khoảng lần lượt là 10 mm, 20mm. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương	1 cái/ túi
92.	Dây máy điện châm	Dây cáp điện cực đã gắn đầu nối, dùng cho máy điện châm, máy châm cứu. Bộ 5 dây	Bộ 5 cái
93.	Dây máy thở dùng 1 lần	* Chất liệu tối thiểu: nhựa y tế PP * Dạng dây đôi gợn sóng, Đường kính: 22 mm (người lớn), chiều dài: 1.5 - 2 m, (gồm 4 đoạn dây kết nối) * 2 bể nước có thể tháo lắp vệ sinh * Có chạc chữ Y kết nối 2 dây (có cổng đo CO2 có nắp đậy)	
94.	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	Túi 1 cái
95.	Dây nối đi kèm dây truyền các loại, các cỡ 30 cm	Dây nối bơm tiêm điện với khóa kết nối Luer lock. Khóa bảo vệ: cap connector. Ống chống xoắn. Độ dài của dây nối là 30cm.	Túi 1 cái
96.	Dây nhựa dùng 1 lần đường kính 8 loại 2m	Dây tối thiểu chất liệu nhựa PVC dùng 1 lần phi 8 loại 2m	Túi 1 cái
97.	Dây tán sỏi laser	Loại sử dụng nhiều lần, đường kính 350- 550 μm Phù hợp với máy tán sỏi Model Swiss laser clast	
98.	Dây truyền dịch	- Dây dẫn: tối thiểu làm bằng nhựa PVC - Chiều dài dây: $\geq 150\text{cm}$. - Kim tối thiểu bằng thép không gỉ, vát 3 cạnh - Bầu tiếp thuốc tối thiểu bằng cao su - Đầu kết nối với kim bằng đầu khóa (luer lock) - Được tiệt trùng bằng khí E.O hoặc tương đương - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	Túi 1 bộ
99.	Dây truyền máu	Dây dài $\geq 180\text{cm}$, màng lọc siêu nhỏ với kích thước lỗ lọc 200 μm , bầu. Tốc độ dòng chảy: ≥ 20	Túi 1 bộ

		giọt/ml. Chất liệu dây: tối thiểu PVC, có kim truyền không cánh cỡ 18G.	
100.	Điện cực tim	Chất liệu tối thiểu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối. Bắt tín hiệu nhanh, cho tín hiệu ổn định, chính xác. Kích thước 4.3cm x 4.5 cm, hình Oval. Điện cực cảm biến Ag/AgCl có độ nhạy tốt nhất và các hạt kết dính hydro-gel có trở kháng rất thấp.	Túi 50 cái
101.	Điều ngải	Vật tư dùng trong thủ thuật cứu, là dụng cụ dùng trong ngải cứu-châm cứu- YHCT để hơ nhiệt lên huyết vị.	
102.	Dụng cụ ngáng miệng dùng cho nội soi	Ngáng miệng dùng nhiều lần, sử dụng cho tất cả ống soi tiêu hóa với đường kính ngoài đưa vào tối đa 15mm hoặc nhỏ hơn.	Túi 1 cái
103.	Dung dịch nhuộm Giemsa mẹ	Dung dịch nhuộm giemsa dùng để thực hiện các xét nghiệm nhuộm soi tế bào	Chai 1000 ml
104.	Dung dịch Phenol nguyên chất bão hòa	Dung dịch phenol bão hòa	Chai 50ml
105.	Dung dịch rửa tay phẫu thuật (4%)	4%kl/kl Chlorhexidine Digluconate. Hàm lượng phụ gia vừa đủ 100%	Chai 1 lít; Can 5 lít
106.	Formaldehyt	Nồng độ: 37-40% Ứng dụng: Là chất lỏng không màu. Ứng dụng: được sử dụng để làm chất tẩy uế hay để bảo quản các mẫu sinh vật.	Chai 500 ml
107.	Găng mổ tiết trùng	Sản xuất tối thiểu từ cao su thiên nhiên. Có phủ bột chống dính các cỡ, vô trùng.	Túi 1 đôi
108.	Găng tay dài sản	Sản xuất tối thiểu từ latex cao su thiên nhiên. Màu trắng tự nhiên của cao su. Có phủ bột ngô chống dính.	Túi 1 đôi
109.	Găng tay khám	Găng tay khám các số, chiều dài tổng thể tối thiểu tất cả các số 240mm.Độ dày đầu ngón tay ($0.11\text{mm} \pm 0.02$), độ dày lòng bàn tay ($0.10\text{mm} \pm 0.02$); độ giãn dài tối thiểu trước lão hóa (650%) và độ dãn dài tối thiểu sau lão hóa (500%); Độ dai tối thiểu trước khi dùng 18MPa và độ dai tối thiểu sau khi dùng 14MPa. Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm ² .	Hộp 50 đôi
110.	Găng tay không bột tan	Được sản xuất tối thiểu từ cao su thiên nhiên. Dùng được cả hai tay, bề mặt ngón tay nhám, không tiết trùng. Loại không bột	Hộp 50 đôi

111.	Gel bôi trơn y tế	Được sử dụng trong điện liệu pháp, kỹ thuật soi bàng quang, thăm khám bằng tay và bôi trơn	Tuýp 82 gam
112.	Gel siêu âm lít	Phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng không gây bỏng quần áo, không gây hại đầu dò, không gây mẫn cảm hoặc rát da.	Can 5 lít
113.	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước 110mm x 140mm x 143 sheets. Phù hợp với máy điện tim Nihon kohden.	Túi 1 tập
114.	Giấy điện tim	Giấy điện tim kích thước 63mm x 30m, có dòng kẻ	
115.	Giấy in ảnh siêu âm	Kích thước 110mm x 20 m. Số lượng in/cuộn: 215 bản in. Sử dụng được cho máy in ảnh siêu âm Sony.	Gói 1 cuộn
116.	Giấy in chu trình máy tiết khuẩn nhiệt độ thấp, cao	Giấy in nhiệt kích thước 5.8cm x 20m	
117.	Giấy in monitor	Giấy in máy monitor kích thước 152mm x 150m x 200 tờ	Tập/ cuộn, Hộp 10 cuộn
118.	Giấy in monitor B105P	Giấy in máy monitor kích thước 152mm x 150m x 200 tờ	
119.	Giấy in nhiệt	Giấy in nhiệt kích thước 5cm x 20m	Hộp 10 cuộn
120.	Giấy in nhiệt máy điện giải đồ	Giấy in nhiệt kích thước 5.8cm x 20m	
121.	Giấy in nhiệt máy khí máu	Giấy in nhiệt kích thước 5.7cm x 20m	Hộp 10 cuộn
122.	Giấy in nhiệt máy nước tiểu	Giấy in nhiệt kích thước 5.8cm x 20m	Hộp 10 cuộn
123.	Giấy in siêu âm màu	Dung lượng 240 tờ và 03 ribbon mực màu. Kích thước: 100 x 90 mm. Giấy in ảnh siêu âm màu phù hợp với máy in Sony.	80 tờ/ tập, Hộp 3 tập
124.	Giấy monitor sản khoa	Kích thước 150 x 100 x 150 sheet	Túi 1 tập
125.	Gói kiểm tra chức năng lò hấp hơi nước	- Kiểm tra chất lượng lò tiết khuẩn hơi nước - Chạy chu trình tiết khuẩn $134\pm 1,5^{\circ}\text{C}$ trong 3 -5 phút - Kích thước : 115mm*125 mm - Thành phần tối thiểu: Giấy Crepe, giấy, bột biển, chỉ thị	Thùng 100 gói

126.	Kẹp cầm máu dùng cho phẫu thuật nội soi tiêu hóa	Clip kẹp mạch máu Hem-o-lok chất liệu tối thiểu polymer không tiêu, không dẫn điện, dẫn nhiệt và không ảnh hưởng đến CT, MRI và X-quang. Cỡ L kẹp mạch từ 5-13mm.	6 cái/ vỉ 84 cái/ hộp
127.	Kẹp rốn sơ sinh	Sản xuất từ tối thiểu chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao.	Túi 1 cái
128.	Khăn lau sát khuẩn dụng cụ y tế	Khăn chất liệu nền không đan dệt, thành phần tối thiểu : Quaternary ammonium compound (Dual quats) 0,21%, không chứa cồn , diệt được các vi khuẩn, nấm , virus (đặc biệt Sars-CoV-2) trong 1 phút tiếp xúc, kích thước khăn tối thiểu 17 cm x 22 cm Tác dụng: dùng để khử khuẩn bề mặt thiết bị y tế, hiệu quả cao diệt các vi sinh vật kháng thuốc.	Hộp 200 tờ
129.	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế tối thiểu 3 lớp vô trùng + 2 lớp ngoài vải không dệt + Lớp vi lọc ở giữa (lớp màng lọc khuẩn) có tác dụng ngăn các giọt bắn, lọc bụi, vi khuẩn, đóng vai trò quan trọng nhất. Yêu cầu đối với lớp vi lọc là thấm khí, không thấm nước + 1 thanh tựa mũi: tối thiểu bằng nhựa 100% nguyên chất hoặc kẽm bọc nhựa + 2 dây đeo tai: tối thiểu bằng sợi polyester và spandex, độ co giãn tốt. Màu sắc đồng đều, không loang lổ Sản phẩm chứa trong bao bì giấy tiệt trùng dùng trong y tế Tiệt trùng bằng EO.Gas hoặc tương đương Tối thiểu đạt theo tiêu chuẩn TCVN 8389-1:2010 hoặc tương đương Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016 hoặc tương đương; Tối thiểu có chứng nhận đăng ký FDA; CE hoặc tương đương	Túi 1 cái
130.	Lam kính nhám	Lam kính (kích thước 25.4x76.2mm, dày 1,0-1.2mm)	Hộp 72 cái
131.	Lam kính thường	Lam kính (kích thước 25.4x76.2mm, dày 1,0-1.2mm)	Hộp 72 cái
132.	Lamen 22x22mm	Lamen kính, kích thước 22mm x 22mm.	Hộp 100 cái
133.	Lưỡi cắt đốt UXTLT	Điện cực cắt đốt hình vòng, hình con lăn (hình quả bóng) hoặc hình mũi nhọn.	
134.	Lưỡi dao cắt bệnh phẩm	- Lưỡi dao cắt tiêu bản (cắt mô). - Chất liệu tối thiểu: được làm từ thép không gỉ - Độ nghiêng của lưỡi dao $\geq 35^\circ$	Hộp 50 cái

		- Kích thước: (80 x 8 x 0.25) mm $\pm$ 5% - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	
135.	Lưỡi dao mổ các số	- Chất liệu tối thiểu thép không gỉ - Tiệt trùng bằng tia gamma hoặc tương đương	Hộp 100 cái
136.	Mask thanh quản các cỡ dùng nhiều lần	Mask thanh quản 2 nòng được làm tối thiểu từ chất liệu Silicone (hoặc PVC) y tế, an toàn, không độc hại, không gây kích ứng - Bóng chèn hình elip có hai lớp, được thiết kế vừa vặn với hầu họng - Tối thiểu tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO 13485 hoặc tương đương	
137.	Mặt nạ khí dung trẻ em, người lớn	Mask khí dung trẻ em. Mặt nạ mềm, trong suốt, dễ chịu khi sử dụng, dây đeo đàn hồi điều chỉnh dễ dàng.	Túi 1 cái
138.	Mặt nạ thở oxy sơ sinh, trẻ em	Mask thở oxy sơ sinh	Túi 1 cái
139.	Mặt nạ thở oxy người lớn	Mask thở oxy người lớn, chất liệu tối thiểu PVC y tế	Túi 1 cái
140.	Mặt nạ thở oxy người lớn có túi khí	Mask thở oxy người lớn có túi khí	Túi 1 cái
141.	Mặt nạ thở oxy trẻ em có túi	Mask thở oxy trẻ em có túi	Túi 1 cái
142.	Miếng cầm máu mũi	- Làm bằng tối thiểu chất liệu PVA an toàn và mềm mại; độ thấm hút cao, có dây - Duy trì môi trường ẩm ướt và thúc đẩy quá trình lành vết thương - Không chứa chất xơ và không chứa latex, không gây tác dụng phụ. - Tối thiểu Tiêu chuẩn: CE, FDA hoặc tương đương - Kích thước: 80×20×15mm	Hộp 10 miếng
143.	Mũ phẫu thuật vô trùng	Tối thiểu vải không dệt polypropylen Màu xanh đồng đều, không loang bầm, ko dính tạp chất. Không kích ứng da 2.9g – 3.8g/ 1cái Độ co giãn tốt. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; CE hoặc tương đương	Túi 1 cái

144.	Muối tinh khiết, dạng viên	Muối tinh khiết, dạng viên	Bao 25 kg
145.	Nước cất vô khuẩn 2 lần	Nước cất vô khuẩn 2 lần	Can 5 lít
146.	Ống dẫn lưu qua da có khóa	Ống dẫn lưu qua da có khóa. Có tối thiểu 6 kích thước, đường kính từ 6,5F đến 14F. Trên thân ống có tối thiểu 8 lỗ thoát dịch. Chiều dài Catheter 15 - 40 cm. Đầu tip cong hình đuôi lợn trên thân có khóa. Có điểm đánh dấu cản quang	Túi 1 cái
147.	Ống ly tâm 1,5ml có nắp	Được làm tối thiểu từ nhựa trong suốt, có nắp an toàn để tránh tình trạng xuất hiện khe hở, với các nút gờ thể hiện dung tích được làm mờ. Dung tích 1,5 ml.	Túi 500 ống
148.	Ống nghiệm không có chất chống đông, có hạt tách huyết thanh, có nắp	Ống nghiệm tối thiểu nhựa PP 5ml (12x75mm) trung tính, có chứa hạt nhựa Poly styrene hình bi hoặc hình khối bên trong, có vạch định mức lấy bệnh phẩm.	Kiện 2.400 ống
149.	Ống nghiệm máu chân không Citrate	Tối thiểu nắp cao su và thân bằng thủy tinh kích thước: 8 x 120mm - Thể tích lấy máu: 1.28ml - Hóa chất bên trong: Sodium Citrate 3.2% - Có vạch thể tích trên thân ống cho dung tích lấy máu chính xác. - Sử dụng kim lấy máu chân không và ống giữ kim lấy máu để đưa vào ống - Với công nghệ phun sương hóa chất đều trên thành ống.	Hộp 100 ống
150.	Ống nghiệm nhựa 5ml có nắp, kích thước 12*75mm	Ống nghiệm tối thiểu nhựa 5ml có nắp, kích thước 12*75mm	Túi 250 ống
151.	Ống nhỏ giọt pipet 3ml	Ống nhỏ giọt pipet 3ml	Túi 500 cái
152.	Ống tắm bông lấy bệnh phẩm	Chất liệu tối thiểu ống, nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài ≥ 175 mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas hoặc tương đương. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác.	Túi 1 cái
153.	Que gỗ lấy bệnh phẩm	Được làm bằng gỗ thông đã trích nhựa dùng để lấy tế bào và niêm dịch cổ tử cung, kích thước tối thiểu 180 x 18 x 2mm.	Hộp 100 cái
154.	Que thử đường huyết	- Sử dụng men que thử GDH-FAD cộng 2 tín hiệu điện. Xác định HCT bằng tín hiệu điện xoay chiều (AC) và đo lượng Glucose bằng tín hiệu điện 1 chiều (DC)	Hộp 50 test

		- Không bị ảnh hưởng bởi đường maltose, galactose - Đo được tối thiểu 4 loại máu khác nhau: máu mao mạch, máu tĩnh mạch, máu động mạch và máu mao mạch gót chân trẻ sơ sinh. - Khoảng đo: từ $\leq 0.5 \text{ mmol/L}$ đến $\geq 38.9 \text{ mmol/L}$ - Lượng mẫu máu: $\leq 1.0 \mu\text{L}$ - Đối tượng sử dụng (HCT) 0-70% - Thời gian thử ≤ 5 giây - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	
155.	Sáp parafin 58-60 độ C	Sáp paraffin có màu trắng, không mùi, dạng khối	Bao 50 kg
156.	Sâu nối máy thở	Tối thiểu nhựa PVC y tế	Túi 1 cái
157.	Si sọ não	Si sọ não	
158.	Tay dao điện	Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương, dùng cho máy mổ điện cao tần 3 giắc. Sử dụng một lần.	Túi 1 cái
159.	Tay dao siêu âm loại ngắn	Tay cầm phía trước loại S, có lớp phủ cách nhiệt bề mặt bên dưới và bề mặt bên lưỡi dao, tích hợp hàn mạch và cắt mô, có nút bấm, đường kính 5mm, chiều dài 20cm. Sử dụng tương thích với hệ thống dao siêu âm hàn mạch Thunderbeat (Model: USG-400). Tối thiểu Chứng nhận: CE hoặc tương đương	Hộp 1 cái
160.	Test vi sinh của máy tiệt khuẩn nhiệt độ cao	Phù hợp với đầu đọc vi sinh	
161.	Test vi sinh của máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Phù hợp với đầu đọc vi sinh	
162.	Than hoạt tính	Than hoạt tính bột tinh khiết	
163.	Thuốc nhuộm màng nguyên sinh chất (Eosin)	Tạo ra vết nhuộm màu xanh tím đậm. Eosin Y là thuốc nhuộm thứ cấp gốc cồn, sẵn sàng sử dụng, chủ yếu được sử dụng trong mô học để nhuộm hematoxylin và eosin thông thường. Có chứa cồn, hàm lượng nước $< 25\%$.	Chai 0,5 lít
164.	Toluen	Độ tinh khiết $> 99.5\%$. Dạng lỏng, không màu, không tan trong nước.	Chai 500 ml
165.	Túi Camera vô trùng	Gồm Túi nylon không đáy 18x230cm và túi đựng bệnh phẩm khoảng 9x14cm có dây buộc.	Túi 50 cái
166.	Túi hấp nhiệt độ thấp dẹt 15cm	Phù hợp với máy plasma model: PL-150	

167.	Túi hấp nhiệt độ thấp dẹt 30cm	Phù hợp với máy plasma model: PL-150	
168.	Túi hấp nhiệt độ thấp dẹt 40cm	Phù hợp với máy plasma model: PL-150	
169.	Túi hấp ướt nhiệt độ cao 35cm	Túi dùng để đóng gói dụng cụ hấp tiệt trùng bằng hơi nước, khí EO, Formandehyde hoặc tương đương và có chỉ thị kèm theo Kích thước: 35cmx200m	
170.	Túi hấp ướt nhiệt độ cao dẹt (đại) 40cm	- Túi dùng để đóng gói dụng cụ hấp tiệt trùng bằng hơi nước, khí EO, Formandehyde hoặc tương đương và có chỉ thị kèm theo Kích thước: 40cmx200m	Túi 1 cuộn 200m
171.	Túi hấp ướt nhiệt độ cao dẹt (nhỏ) 10cm	- Túi dùng để đóng gói dụng cụ hấp tiệt trùng bằng hơi nước, khí EO, Formandehyde hoặc tương đương và có chỉ thị kèm theo Kích thước: 10cmx200m	Túi 1 cuộn 200m
172.	Túi hấp ướt nhiệt độ cao dẹt (trung) 15cm	- Túi dùng để đóng gói dụng cụ hấp tiệt trùng bằng hơi nước, khí EO, Formandehyde hoặc tương đương và có chỉ thị kèm theo Kích thước: 15cmx200m	Túi 1 cuộn 200m
173.	Túi hấp ướt nhiệt độ cao dẹt (trung) 25cm	- Túi dùng để đóng gói dụng cụ hấp tiệt trùng bằng hơi nước, khí EO, Formandehyde hoặc tương đương và có chỉ thị kèm theo Kích thước: 25cmx200m	Túi 1 cuộn 200m
174.	Túi nước tiểu	Kích cỡ $\geq 2000\text{ml}$, làm tối thiểu bằng nhựa y tế PVC, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Van thoát đáy chữ T, có van chống trào ngược.	Túi 10 cái
175.	Vật liệu cầm máu sọ não	Dạng lưới nhẹ có khả năng tự tiêu, với tính năng mềm, kết dính và thấm hút tốt. Cung cấp khả năng cầm máu hiệu quả. Có khả năng kháng khuẩn cao và hỗ trợ quá trình phục hồi. được khử trùng bằng bức xạ ion hóa hoặc tương đương. Trọng lượng hạt: 70-130 g/m ² . Thành phần tối thiểu: 100% Cellulose Oxi hóa.	Hộp 12 miếng
176.	Vôi soda	Dùng để hấp thụ khí CO ₂ trong phòng chống độc. Thành phần chính tối thiểu: Ca(OH) ₂ . NaOH, hạt màu trắng, sáng hoặc hồng nhạt.	Can 4,5 kg
177.	Vòng đeo tay mẹ và bé	Chất liệu tối thiểu: PVC y tế mềm dẻo, không kích ứng da, không gây dị ứng da, Màu sắc: Hồng, Xanh lam, Trắng, Vàng, Đỏ, Xám, Xanh lục Mẫu thẻ ghi hoặc thẻ chèn,	Hộp 100 cái

		Kích thước: Trẻ sơ sinh, Trẻ em, Người lớn, Người lớn & Trẻ sơ sinh. Size người lớn dùng được cho cả trẻ em và người lớn Khóa cài: tối thiểu bằng nhựa có thể điều chỉnh độ dài của vòng đeo tay chỉ để sử dụng một lần (có nhiều lỗ để điều chỉnh khóa theo kích thước cổ tay người bệnh)	
--	--	--	--

3. Các yêu cầu khác

- Nộp bản cam kết và thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư các nội dung sau:

+ Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;

+ Tất cả các hàng hóa và dịch vụ liên quan có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp;

+ Hàng hóa cung cấp mới 100%, đảm bảo hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; ¼ hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm theo nhà sản xuất khi bàn giao hàng hóa;

+ Cung cấp hàng mẫu trong trường hợp có yêu cầu của Chủ đầu tư;

+ Thời gian giao hàng: Chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua (bằng E-mail hoặc điện thoại trong trường hợp khẩn cấp); Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất, khẩn cấp... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ;

+ Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được với trang thiết bị hiện có của đơn vị thụ hưởng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của chủ đầu tư;

+ Có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT;

+ Thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa có bất kỳ thay đổi từ nhà sản xuất.

- Nhà thầu chuẩn bị 1 bộ E-HSMT bản gốc để Chủ đầu tư lưu trữ khi được mời đối chiếu tài liệu.